TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 368/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1. chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm: 1985

Nơi đăng ký HKTT: ấp M, xã S, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: 204Z/2, khu phố 1B, phường A, TX. T, tỉnh Bình Dương.

2. anh Trần Thanh L sinh năm: 1987

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: tổ 4, ấp 3, xã T, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Thanh L cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Một trong hai người yêu cầu là anh Trần Thanh L có nơi cư trú tại huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị H và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc hôn nhân gia đình:

- Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Thanh L tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 73 ngày 30/10/2008. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người thuê nhà sống và làm việc tại B. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do công việc của anh L là chạy xe đường dài nên thời gian vợ chồng ở gần nhau không nhiều, từ đó vợ chồng sinh ra cãi vã do hai người không quan tâm, chia sẻ được với nhau những chuyện trong cuộc sống thường ngày. Đến năm 2012

thì hai người ly thân đến nay. Năm 2017 chị H có nộp đơn ra Tòa án để yêu cầu ly hôn nhưng sau đó rút đơn nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng cả chị H và anh L đều xác định không còn tình cảm do thời gian ly thân đến nay đã quá lâu nên hai người vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng: cả hai đương sự xác định có một con chung tên Trần Thanh Th, sinh ngày: 10/01/2010. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay cháu Th sống cùng cha nên chị H và anh L yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về việc giao cháu Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí: chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Thanh L, mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Trần Thanh L.

- Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Trần Thanh Th, sinh ngày: 10/01/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có đương sự nào có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Ánh H tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001613 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Anh Trần Thanh L tự nguyện nộp lệ phí sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mà anh L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001614 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Anh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H Cẩm Mỹ;
- UBND xã T;
(Số: 73; ngày: 30/10/2008);
- Lưu HS, AV.

(đã ký tên và đóng dấu)

Hà Thế Nam